

Đề số 5

A- Phần kiểm tra trắc nghiệm.

Câu 1. Trong phép tính $3 \times 6 = 18$ có:

- A. 3 là thừa số, 6 là thừa số, 18 là tích.
- B. 3 là thừa số, 18 là thừa số, 6 là tích.
- C. 3 là số hạng, 6 là số hạng, 18 là tổng.

Câu 2. Tích của 4 và 9 là:

- A. 32.
- B. 13
- C. 36.
- D. 31

Câu 3: Hiệu của 35 và 16 là:

- A. 9.
- B. 19
- C. 29.
- D. 51

Câu 4: Một tuần có.....ngày:

- A. 24
- B. 10
- C. 7
- D. 30

Câu 5: Các số 33, 54, 45 và 28 được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 45, 54, 33, 28 .
- B. 28, 33, 45, 54.
- C. 45, 54, 28, 33.
- D. 33, 28, 45, 54

Câu 6: Số thích hợp điền vào dãy số : 3, 6, 9, 12,.....,18, 21 là:

- A. 13.
- B. 14
- C. 15.
- D. 17

Câu 7. $Y \times 4 = 12$

- A. $Y = 8$
- B. $Y = 4$
- C. $Y = 3$
- D. Y

$= 16$

Câu 8. Hiệu của số lớn nhất có 2 chữ số và số lớn nhất có 1 chữ số là:

- A. 99.
- B. 10
- C. 9.
- D. 90

Câu 9. Chu vi của một hình tứ giác có độ dài các cạnh: 1 cm; 2 cm; 3 cm; 4 cm là:

- A: 9 cm
- B: 8 cm
- C: 10 cm
- D: 7 cm

Câu10. Chu vi của một hình tam giác có độ dài các cạnh: 4 cm; 2 cm; 3 cm là:

- A. 8 cm
- B. 9 cm
- C. 10 cm

Câu 11:. Có 30 chiếc ghế chia đều thành 5 hàng. Hỏi mỗi hàng có mấy chiếc ghế ?

A. 5 chiếc

B. 6 chiếc

C. 7 chiếc

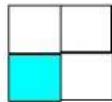
D. 4

chiếc

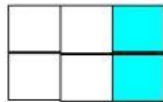
Câu 12: điền số thích hợp vào ô trống.

$24 : 3 \square 4 \times 2$

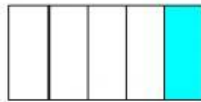
$10 : 2 \square 5 \times 0$

Câu 13: Hình nào có $\frac{1}{5}$ ô vuông được tô màu.

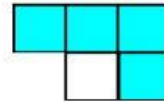
A



B



C



D

Câu 14. Xem tờ lịch sau:

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
5				1	2	3	4
	5	6	7	8	9	10	11
	12	13	14	15	16	17	18
	19	20	21	22	23	24	25
	26	27	28	29	30	31	

- Ngày 19 tháng 5 là thứ mấy

A. Thứ hai

B. Thứ ba

C. Thứ sáu

D. Thứ bảy

B - Phần kiểm tra tự luận:**Câu 1:** Tính nhẩm :

$5 \times 3 = \dots\dots\dots$

$3 \times 4 = \dots\dots\dots$

$5 \times 4 = \dots\dots\dots$

$4 \times 9 = \dots\dots\dots$

$5 \times 7 = \dots\dots\dots$

$4 \times 5 = \dots\dots\dots$

$15 : 3 = \dots\dots\dots$

$28 : 4 = \dots\dots\dots$

$5 : 1 = \dots\dots\dots$

$45 : 5 = \dots\dots\dots$

$24 : 3 = \dots\dots\dots$

$0 : 5 = \dots\dots\dots$

Câu 2. Tính

$$a) 5 \times 6 : 3 =$$

$$b) 6 : 3 \times 5 =$$

Câu 3: Tìm X

$$a) X \times 2 = 6$$

$$b) 3 + X = 15$$

Câu 4: Mỗi học sinh được mượn 5 quyển truyện. Hỏi 8 học sinh được mượn bao nhiêu quyển truyện.

Bài giải

Câu 5: Con lợn thứ nhất nặng 78 kg. Như vậy kém con lợn thứ hai là 15 kg. Hỏi con lợn thứ hai nặng bao nhiêu kilôgam ?

Bài giải

